

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN: NGŨ VĂN. KHỐI 10

Năm học: 2019 – 2020

(Điều chỉnh theo chỉ đạo của BGD&ĐT từ ngày 1/4/2020)

Tiết	Bài	Hướng dẫn dạy học theo đối tượng			Điều chỉnh nội dung dạy học	
		Yêu cầu với HS trung bình, yếu	Yêu cầu đối với học sinh khá, giỏi (Ngoài những KT-KN cơ bản, còn bổ sung nội dung sau)	Thực hiện nội dung giáo dục địa phương và nội dung giáo dục tích hợp trong các môn học; dạy học gắn với xây dựng mô hình trường học gắn thực tiễn; dạy học học trải nghiệm, tự học, VNEN.....	Nội dung điều chỉnh (giảm tải, thay thế...)	Lý do điều chỉnh
76,	Hồi trống cổ thành (Trích hồi 28 Tam quốc diễn nghĩa)	1. Kiến thức: - Nhớ được nội dung đoạn trích. - Vì sao TP định đâm QC, ý nghĩa nhan đề, chi tiết TP thẳng tay giục trống làm nên ý vị tam quốc. 2. Kỹ năng: Đọc – hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại 3. Thái độ: Đề cao lòng trung nghĩa và trân trọng văn hóa văn học TQ.	- Phân tích được nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, giàu kịch tính.	- Thực hiện tích hợp GDKNS: - Tự nhận thức, xác định cách ứng xử khẳng khái, thẳng thắn, trọng nghĩa khí và biết phục thiện trong các mối quan hệ bạn bè, anh em. - Giao tiếp, phản hồi và lắng nghe tích cực, trao đổi ý kiến về giá trị tốt đẹp của con người khi đối mặt với các tình huống đặt ra trong cuộc sống. Tư duy sáng tạo: phân tích, bình luận, bày tỏ ý kiến cá nhân	<i>Giảm 1 tiết (Tập trung đọc văn bản, trả lời câu hỏi 1,2,4 phần hướng dẫn học bài; đọc phần Ghi nhớ)</i>	<i>Điều chỉnh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT ngày 1/4/2020</i>

				về ý nghĩa cao cả của tình bạn, tình anh em trong cuộc sống, về tính cách và lối sống đẹp của những con người giàu nghĩa khí - UDCNTT (cho hs xem video về “Hồi trống Cổ Thành		
Tc 24	Luyện tập các phương thức biểu đạt	1.Kiến thức: - Nắm được hệ thống kiến thức cơ bản về phương thức biểu đạt nói chung và về năm phương thức biểu đạt cụ thể: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận. 2.Kĩ năng: -Viết được tương đối thành thạo những văn bản thuộc năm phương thức biểu đạt vừa kể và những văn bản có sự vận dụng tổng hợp năm phương thức đó. 3. Thái độ: GD lòng yêu thích bộ môn	- Thấy được sự cần thiết phải vận dụng tổng hợp các phương thức biểu đạt trên để tăng thêm chất lượng văn bản và hiệu quả giao tiếp.			
77,78,79	<i>Chuyên đề: Phong cách ngôn ngữ :</i> Gồm Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt và Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật	1. Kiến thức: - Ghi nhớ được những khái niệm "Ngôn ngữ sinh hoạt", hai dạng ngôn ngữ sinh hoạt , ba đặc trưng cơ bản và đặc điểm về phương tiện ngôn ngữ phù hợp với ba đặc trưng đó. - Ghi nhớ được các khái niệm: ngôn ngữ nghệ thuật, phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, các đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. 2. Kĩ năng: - Rèn kĩ năng lĩnh hội và phân tích ngôn ngữ thuộc phong cách ngôn ngữ sinh hoạt. - Biết sử dụng ngôn ngữ thích hợp để giao	Phân tích tốt các văn bản theo đặc trưng của các PCNN	Thực hiện tích hợp GDKNS (PCNNSH): - Có kĩ năng tự nhận thức về cách thức giao tiếp của cá nhân trong các tình huống sinh hoạt đời thường; ra quyết định sử dụng ngôn ngữ phù hợp với mục đích, đối tượng, hoàn cảnh giao tiếp. - Tự nhận thức, xác định cách nói và viết trong văn bản nghệ thuật sao cho có hiệu	Tăng 1 tiết : Thực hành phân tích đặc trưng của PCNN NT qua tác phẩm cụ thể.	Tăng 1 tiết để tăng tính thực hành cho học sinh.

		tiếp trong sinh hoạt hằng ngày. - Có kĩ năng phân tích, cảm thụ ngôn ngữ nghệ thuật. 3. Thái độ: Có ý thức sử dụng ngôn ngữ nói và viết đúng phong cách.		quả nhất. - Tư duy sáng tạo: Lựa chọn cách nói mang tính hình tượng và biểu cảm. Kiểm tra 15 phút		
Tc 25	Thực hành ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết và các phong cách chức năng ngôn ngữ	1.Kiến thức: Hiểu sâu sắc các khái niệm, đặc điểm của ngôn ngữ nói- ngôn ngữ viết, phong cách ngôn ngữ sinh hoạt, phong cách ngôn ngữ nghệ thuật 2.Kĩ năng: củng cố kĩ năng xác định và phân tích các đặc điểm của ngôn ngữ nói- ngôn ngữ viết, phong cách chức năng ngôn ngữ 3.Thái độ: Có ý thức hơn về cách sử dụng các phương tiện ngôn ngữ trong các phong cách chức năng, tăng cường kĩ năng tạo lập văn bản trong phong cách ngôn ngữ sinh hoạt, kĩ năng cảm thụ ngôn ngữ nghệ thuật	Nâng cao kĩ năng sử dụng ngôn ngữ để đạt hiệu quả giao tiếp.			
80,81	Trao duyên.	1. Kiến thức: - Cảm nhận được tình yêu và nỗi đau khổ của Thuý Kiều trong đêm "Trao Duyên". Về đẹp, nhân cách Thuý Kiều thể hiện qua nỗi đau đớn khi duyên tình tan vỡ và sự hi sinh đến quên mình vì hạnh phúc của người thân. - Thấy được tài nghệ của Nguyễn Du trong việc miêu tả diễn biến tâm lý nhân vật. 2. Kĩ năng: Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại trữ tình. 3. Thái độ: Đồng cảm, sẻ chia với những người có hoàn cảnh bất hạnh, khổ đau	- Nâng cao kĩ năng đọc – hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại	Thực hiện tích hợp GDKNS: Tự nhận thức, xác định cách sống đẹp, vượt qua nỗi đau trong cuộc sống.	Nỗi thương mình: khuyến khích hs tự đọc	Điều chỉnh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT ngày 1/4/2020

Tc 26	Luyện đề đọc hiểu về đoạn trích “Trao duyên”	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về đoạn trích Trao duyên 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng đọc hiểu về đoạn trích thơ 3. Thái độ: Trân trọng, đồng cảm với số phận và vẻ đẹp của Thúy Kiều	Nâng cao kỹ năng đọc hiểu về đoạn trích thơ			
82	Trả bài văn số 5	1. Kiến thức: Nhận rõ những ưu điểm và nhược điểm về nội dung và hình thức của bài văn' 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu và viết văn nghị luận văn học. 3. Thái độ: Tự nhận thức bản thân. Biết phát huy ưu điểm, hạn chế khuyết điểm của bản thân	Có khả năng tự thẩm định, đánh giá, tự phát hiện và sửa những lỗi về dùng từ, đặt câu, liên kết văn bản.			
83	Chí khí anh hùng; (trích Truyện Kiều – Nguyễn Du)	1. Kiến thức: - Hiểu được lí tưởng anh hùng của Nguyễn Du qua nhân vật Từ Hải - Thấy được nghệ thuật khắc họa nhân vật trong trích đoạn - Cảm nhận được vẻ đẹp của mối tình Kim – Kiều và khát vọng hạnh phúc của đôi trai tài gái sắc. - Thấy được đặc sắc trong việc sử dụng từ ngữ, xây dựng hình ảnh. 2. Kỹ năng: - Biết được cách đọc hiểu văn bản và phân tích nhân vật trong thơ trữ tình 3. Thái độ: Trân trọng vẻ đẹp của người anh hùng theo quan niệm của ND.	Phát biểu, trình bày ý kiến, quan điểm về người anh hùng - Nâng cao kỹ năng đọc hiểu văn bản và phân tích nhân vật trong thơ trữ tình		Thẻ nguyên (trích Truyện Kiều) khuyến khích hs tự đọc	Điều chỉnh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT ngày 1/4/2020
Tc 27	Luyện đề đọc hiểu về đoạn trích Chí khí anh hùng	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về đoạn trích Chí khí anh hùng 2. kỹ năng: Rèn kỹ năng đọc hiểu về đoạn trích thơ 3. Thái độ: Trân trọng, cảm phục chí khí	Nâng cao kỹ năng đọc hiểu về đoạn trích thơ			

		của người anh hùng				
84,85	Bài viết số 6: NLVH	1. Kiến thức: củng cố những kiến thức về nghị luận văn học. 2. Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng viết văn NLVH. 3. Thái độ: Thái độ làm bài nghiêm túc.	Nâng cao kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu và kỹ năng làm văn nghị luận văn học.	Thực hiện GDKNS: + Tư duy sáng tạo: Tìm kiếm và xử lý các thông tin để tạo lập văn bản nghị luận + Giải quyết vấn đề: suy nghĩ lập luận chặt chẽ, logic để triển khai bàn luận về một vấn đề văn học.		
86,87	<i>Chuyên đề: Kỹ năng làm văn nghị luận:</i> Lập dàn ý bài văn nghị luận; luyện tập viết đoạn văn nghị luận;	1. Kiến thức: - Hiểu được cách lập dàn ý bài văn nghị luận. - Lập được dàn ý bài văn nghị luận. 2. Kỹ năng: - Rèn luyện kỹ năng lập dàn ý cho một đề văn nghị luận. - Rèn kỹ năng viết đoạn văn nghị luận 3. Thái độ: Học tập nghiêm túc..	- Nâng cao kỹ năng viết đoạn văn nghị luận hay, hấp dẫn.	- Kiểm tra 15 phút	Không dạy bài Lập luận trong văn nghị luận; Các thao tác nghị luận	Điều chỉnh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT ngày 1/4/2020
88	Trả bài viết số 6	1. Kiến thức: Nhận rõ những ưu điểm và nhược điểm về nội dung và hình thức của bài văn. 2. Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng lập dàn ý, viết văn nghị luận. 3. Thái độ: Trình bày trước tập thể quan điểm viết bài của mình.	Có khả năng tự thẩm định, đánh giá, tự phát hiện và sửa những lỗi về dùng từ, đặt câu, liên kết văn bản.			
89	Văn bản văn học	1. Kiến thức: - Nhận biết các tiêu chí của văn bản văn học theo quan niệm hiện nay. - Biết các tầng cấu trúc và mối quan hệ giữa các tầng đó trong tác phẩm văn học, 2. Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng tiếp nhận các tác phẩm văn học nói chung.	Vận dụng kiến thức về văn bản văn học để chỉ ra tầng cấu trúc của 1 văn bản văn học cụ thể.			

		3. Thái độ: Học tập nghiêm túc và yêu thích bộ môn.				
Tc 28	Luyện đề đọc hiểu	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về đọc hiểu. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng trả lời các câu hỏi đọc hiểu. 3. Thái độ: Học tập nghiêm túc, chuẩn bị tâm lý cho các kì thi.	Thành thạo kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu.			
90	Nội dung và hình thức của văn bản văn học.	1. Kiến thức: Hiểu được khái niệm nội dung, hình thức của văn bản văn học và mối quan hệ giữa các khái niệm này. 2. Kỹ năng: Biết vận dụng các khái niệm này khi phân tích các tác phẩm văn học. 3. Thái độ: Học tập nghiêm túc và yêu thích bộ môn.	Vận dụng tốt các đặc điểm về nội dung và hình thức để phân tích tác phẩm văn học.			
91,92	Chủ đề liên môn: Công dân với phòng chống ma túy	1. Kiến thức: - Tầm quan trọng và yêu cầu của việc trình bày một vấn đề trước tập thể - Các bước chuẩn bị để trình bày một vấn đề. - Các vấn đề liên quan đến ma túy: thực trạng, tác hại, giải pháp ... 2. Kỹ năng: - Nhận ra các tình huống cần trình bày một vấn đề trước tập thể - Lập đề cương và trình bày một vấn đề trước tập thể (vấn đề ma túy) 3. Thái độ: - Trình bày quan điểm cá nhân trước một vấn đề xã hội - Nâng cao trách nhiệm của bản thân trong việc phòng và chống ma túy.	- Đưa ra quan điểm và bảo vệ quan điểm, trình bày một vấn đề thuyết phục người nghe.	- Thực hiện chủ đề Liên môn: -Ngữ văn: Trình bày một vấn đề. - Giáo dục quốc phòng 10: Tác hại của ma túy và trách nhiệm của học sinh trong phòng chống ma túy(mục II.4) -UDCNTT: Giới thiệu về Ma túy	Môn dạy: môn Văn. Thời lượng: Môn Văn 1,5 tiết. Môn GDQP 0,5 tiết.	Học thể hiện được quan điểm của cá nhân về vấn đề PCMT, đồng thời rèn kỹ năng trình bày một vấn đề.
93	Tổng kết phần văn học (chuẩn bị kiểm tra cuối năm)	1. Kiến thức: - Hệ thống kiến thức cơ bản đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 10. - Có năng lực phân tích văn học theo từng			-Các nội dung 1, 2, 6, 7 khuyến khích HS tự làm	Điều chỉnh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT

		cấp độ: Ngôn ngữ, hình tượng văn học, sự kiện, tác gia, tác phẩm. 2. Kỹ năng: Kỹ năng khái quát và phân tích văn học theo từng cấp độ. 3. Thái độ: Bồi dưỡng ý thức đánh giá khái quát một đơn vị kiến thức phục vụ yêu cầu học tập.	Phân tích nội dung yêu nước và nội dung nhân đạo qua một số tác phẩm cụ thể.		- <i>Cả bài : Tự học có hướng dẫn (1 tiết): tập trung vào các nội dung 3,4, 5.</i>	<i>ngày 1/4/2020</i>
Tc 29,30	Ôn tập học kì	1. Kiến thức: Củng cố, hệ thống lại kiến thức về VHVN, chuẩn bị điều kiện để thi học kì 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm văn nghị luận văn học 3. Thái độ: giáo dục học sinh ý thức học tập bộ môn.	Nâng cao kỹ năng làm văn nghị luận văn học			
94,95	Bài kiểm tra cuối năm	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức phần Ngữ văn lớp 10 học kì II. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu làm bài văn nghị luận văn học. 3. Thái độ: Làm bài nghiêm túc.	Viết bài văn hay, hấp dẫn.			
Tc 31,32	Văn học địa phương	1. Kiến thức: Nhớ được một số tác giả, tác phẩm văn học dân gian địa phương. 2. Kỹ năng: Cảm nhận phân tích tác phẩm văn học. 3. Thái độ: Trân trọng những nét đẹp trong văn hóa, văn học địa phương.	Nhận xét, đánh giá về thành tựu của văn học địa phương.	- Thực hiện hoạt động Trải nghiệm: Học sinh tìm hiểu , thuyết minh về văn học địa phương. - Viết bài thu hoạch.	Bổ sung nội dung VHDP	Hiểu biết về văn học địa phương, giáo dục tình yêu văn học.
Tc33	Trả bài kiểm tra cuối năm+ Hướng dẫn ôn tập trong hè	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về kiểu bài nghị luận văn học, kiến thức về tác phẩm văn học đã học. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng: Phân tích đề, lập dàn ý, triển khai ý, lập luận. 3. Thái độ: Rút kinh nghiệm, sửa lỗi sai với thái độ học hỏi nghiêm túc.	Có kỹ năng phát hiện và sửa lỗi để có bài viết hoàn chỉnh, có chất lượng			

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN: NGŨ VĂN. KHỐI 11
Năm học: 2019 - 2020
(Điều chỉnh theo chỉ đạo của BGD&ĐT từ ngày 1/4/2020)

Tiết	Bài	Hướng dẫn dạy học theo đối tượng			Điều chỉnh nội dung dạy học	
		Yêu cầu với HS trung bình, yếu	Yêu cầu đối với học sinh khá, giỏi (Ngoài những KT-KN cơ bản, còn bổ sung nội dung sau)	Thực hiện nội dung giáo dục địa phương và nội dung giáo dục tích hợp trong các môn học; dạy học gắn với xây dựng mô hình trường học gắn thực tiễn; dạy học học trải nghiệm, tự học, VNEN.....	Nội dung điều chỉnh (giảm tải, thay thế...)	Lý do điều chỉnh
85,86	Từ ấy + Bài viết số 5. (Bài về nhà)	1. Kiến thức: - Cảm nhận được niềm vui lớn, lẽ sống lớn, tình cảm lớn của Tố Hữu trong buổi đầu gặp gỡ lí tưởng cộng sản. - Hiểu được sự vận động của tứ thơ và những đặc sắc trong hình ảnh, ngôn ngữ, nhịp điệu. - Cảm nhận được nội dung, nghệ thuật của một số tác phẩm thơ Mới đã học 2. Kỹ năng: - Biết phân tích thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại. - Biết vận dụng các thao tác lập luận đã học trong bài văn nghị luận: phân tích, so sánh.	- Thấy được TH là nhà thơ TTCT - Bình luận lý tưởng và quan niệm sống đẹp trong bài thơ. - Liên hệ, so sánh, bình luận mở rộng vấn đề.	Thực hiện nội dung tích hợp GDKNS: -Tự nhận thức, xác định giá trị bản thân về một cuộc sống có lí tưởng đúng đắn, gần bó, hòa nhập với mọi người. -Giao tiếp: trình bày suy nghĩ, ý tưởng về tiếng hát sôi nổi, tràn đầy lí tưởng, niềm vui, tinh thần lạc quan của người thanh niên lần đầu được đón nhận ánh sáng của lí tưởng	Tăng 1 tiết. - Bài viết số 5 học sinh viết bài ở nhà	Dành thời gian tìm hiểu sâu hơn về tác phẩm. Điều chỉnh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT ngày 1/4/2020

		3.Thái độ: Sống có lý tưởng. BD lòng yêu nước		Đảng. - Tư duy sáng tạo: phân tích, bình luận về quan niệm sống đúng đắn, cao đẹp của người thanh niên cách mạng.		
TC 24	Vẻ đẹp tâm hồn người chiến sĩ CM qua bài thơ Từ ấy	1.Kiến thức: Củng cố kiến thức về Từ ấy 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng nghị luận bài thơ. 3. Thái độ: Trân trọng vẻ đẹp của nhân vật trữ tình	Nâng cao kỹ năng đọc nghị luận bài thơ			
87,88	Hoạt động trải nghiệm.	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về các tác giả, tác phẩm trong chương trình ngữ văn THPT. 2. Kỹ năng: Cảm thụ văn học, chuyển thể tác phẩm văn học.... 3. Thái độ: Yêu thích bộ môn, trân trọng giá trị các tác phẩm văn học.	Cảm nhận đánh giá tác giả, tác phẩm, sáng tác, bình thơ...	TNST	Hình thức: Hoạt động chung toàn trường: Hát, ngâm, bình thơ, sáng tác thơ....	Phát huy năng lực, sở trường của học sinh
89,90	Tôi yêu em	* Tôi yêu em: 1. Kiến thức: - Cảm nhận được vẻ đẹp trong sáng của tâm hồn thơ, một tâm hồn Nga trong tình yêu. - Thấy được ngôn ngữ thơ giản dị, trong sáng, hàm súc; giọng điệu thơ chân thực, sinh động. 2. Kỹ năng: Biết đọc – hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại. 3. Thái độ: Trân trọng tình yêu chân thành, cao thượng.	Bình luận vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình trong bt.	Thực hiện nội dung tích hợp GDKNS: -Giao tiếp: trình bày ý tưởng, cảm nhận về tâm hồn yêu chân thành, mãnh liệt, nhân hậu, vị tha của tác giả. - Tư duy sáng tạo: phân tích, bình luận về những đặc sắc trong cách thể hiện quan niệm về tình yêu của Puskin. - Tự nhận thức, xác định giá trị, bài học về cách sống cho bản thân	Bài thơ số 28: Khuyến khích hs Tự học	Điều chỉnh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT ngày 1/4/2020

				qua bài thơ.		
TC 25	Rèn kĩ năng Viết đoạn văn NLXH	1. Kiến thức: củng cố kiến thức về đoạn văn, kiến thức NLXH. 2. Kỹ năng: Rèn kĩ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội. 3. Thái độ: Có quan điểm đúng đắn về vấn đề xã hội nào đó.	KN: Bình luận, mở rộng vấn đề. Diễn đạt trong sáng, mạch lạc.			
91	Trả bài làm văn số 5	1. Kiến thức: Nhận thức rõ những ưu điểm và nhược điểm về nội dung và hình thức của bài văn, đặc biệt là khả năng làm văn nghị luận VH. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm văn nghị luận. 3. Thái độ: Rút ra bài học kinh nghiệm và có ý thức bồi dưỡng thêm năng viết bài văn nghị luận	Có khả năng phát hiện và khắc phục lỗi để viết được bài văn sinh động, hấp dẫn, có giá trị.			
92,93	Người trong bao	1. Kiến thức: - Hiểu được đặc điểm tính cách và ý nghĩa xã hội của nhân vật Bê – li – cốp. - Bi kịch “ người trong bao” Bê – li – cốp; tính khái quát và ý nghĩa xã hội của hình tượng này. - Nhận biết được bút pháp nghệ thuật sắc sảo trong việc xây dựng hình tượng điển hình của Sê-khốp; giọng kể chuyện giầu cọt, chậm rãi, u buồn. 2. Kỹ năng: Biết đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại; 3. Thái độ: Biết phê phán lối sống thu mình, khép kín, háo danh Từ đó xây dựng một lối sống lành mạnh,có ý nghĩa.	KN: Liên hệ, bình luận về hình tượng ”cái bao” trong tác phẩm.	Thực hiện nội dung tích hợp GDKNS: -Tự nhận thức về thái độ phê phán gay gắt của nhà văn đối với lối sống “thu mình vào trong bao” của một bộ phận trí thức Nga cuối thế kỉ XIX, từ đó rút ra những bài học cho bản thân về một cuộc sống có ý nghĩa. -Tư duy sáng tạo: phân tích, bình luận về ý nghĩa tư tưởng và những đặc sắc trong việc xây dựng biểu tượng và nhân vật mang ý nghĩa điển hình.		

TC 26	Thực hành viết đoạn văn nghị luận xã hội	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về đoạn văn, kiến thức NLXH. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội. 3. Thái độ: Bày tỏ quan điểm đúng đắn về vấn đề xã hội.	KN: Bình luận, mở rộng vấn đề. Diễn đạt trong sáng, mạch lạc.			
94	Bài viết số 6: (đọc hiểu + NLXH)	1. Kiến thức: Trình bày được quan niệm, ý kiến của mình một cách chặt chẽ, thuyết phục. 2. Kỹ năng: Biết vận dụng kết hợp các thao tác lập luận: phân tích, so sánh, bác bỏ. 3. Thái độ: Làm bài nghiêm túc.	Bình luận, liên hệ mở rộng về vấn đề xã hội	Thực hiện nội dung tích hợp GDKNS: - Giải quyết vấn đề, xác định các lựa chọn: biết suy nghĩ về vấn đề nghị luận, lựa chọn cách giải quyết đúng đắn, lập luận chặt chẽ, logic để triển khai một vấn đề xã hội. - Tự nhận thức, xác định giá trị, tự tin, tự trọng: xác định được các giá trị chân chính trong cuộc sống mà mỗi người cần hướng tới.		
95,96	Một số thể loại văn học: Kịch, nghị luận	1. Kiến thức: Hiểu được một số đặc điểm của thể loại kịch, nghị luận. 2. Kỹ năng: Biết cách đọc – hiểu thể loại kịch, nghị luận; 3. Thái độ: Tích cực đọc, tìm hiểu các tác phẩm thuộc thể loại kịch, nghị luận	Phân tích tốt đặc trưng của 2 thể loại trong một số văn bản cụ thể			
Tc 27	Thực hành viết đoạn văn nghị luận xã hội	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về đoạn văn, kiến thức NLXH. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội. 3. Thái độ: Bày tỏ quan điểm đúng đắn về vấn đề xã hội.	KN: Bình luận, mở rộng vấn đề. Diễn đạt trong sáng, mạch lạc.			
	Vĩnh biệt Cửu Trùng	1. Kiến thức	- Nhận thức		Chuyển từ học	Đặc trưng

97,98,99	Đài	- Hiểu được xung đột kịch, tính cách, diễn biến tâm trạng và bi kịch của Vũ Như Tô và Đan Thiềm trong đoạn trích. Thái độ ngưỡng mộ, trân trọng của tác giả với những người nghệ sĩ có tâm huyết và tài năng nhưng số phận bi thảm. - Những nét đặc sắc về nghệ thuật của vở kịch. 2. Kỹ năng: Đọc - hiểu một đoạn trích kịch bản văn học theo đặc trưng thể loại. 3. Thái độ: Có thái độ ngưỡng mộ, trân trọng với những người có tài năng và tâm huyết.	được mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống - Trình bày quan điểm về người nghệ sĩ chân chính.		kì I sang	của Kịch, nghị luận.
TC 28	Bi kịch nhân vật VNT	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về đoạn trích kịch. 2. Kỹ năng: Nghị luận về nhân vật trong đoạn trích kịch. 3. Thái độ: Trân trọng, ngưỡng mộ người có tài, tâm.	Bình luận, liên hệ mở rộng vấn đề.			
100, 101	Tình yêu và thù hận (Trích Rô – mê – ô và Ju – li – et)	1. Kiến thức - Hiểu được hoàn cảnh sáng tác, vị trí đoạn kịch. Cảm nhận được sức mạnh của tình yêu lứa đôi chân chính vượt lên thù hận của dòng tộc. - Đặc sắc nghệ thuật: miêu tả tâm trạng qua ngôn ngữ độc thoại và đối thoại. 2. Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng đọc- hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại, nhận biết đặc điểm của kịch. 3. Thái độ: Hiểu biết và trân trọng tình yêu chân chính	Bình luận quan điểm về tình yêu chân chính.	Thực hiện vận dụng MHTHM: hđ khởi động	Chuyển từ học kì I sang	Đặc trưng của Kịch, nghị luận.
102	Một thời đại trong thi ca	1. Kiến thức - Nhận biết được ý nghĩa nội dung tư tưởng và nghệ thuật lập luận(luận điểm mới mẻ, lập luận chặt chẽ, phong cách			Khuyến khích hs tự đọc: Về luân lí xã hội nước ta;	Điều chỉnh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT

		đa dạng, ngôn ngữ biểu đạt) của các trích đoạn nghị luận Việt Nam (<i>Một thời đại trong thi ca</i> - Hoài Thanh) -Hiểu được một vài đặc điểm cơ bản của văn nghị luận từ đầu thế kỉ XX đến 1945, bước đầu thấy được sự giống và khác nhau giữa nghị luận trung đại và hiện đại (về đề tài, ngôn ngữ) 2.Kĩ năng: Biết cách đọc hiểu tác phẩm nghị luận theo đặc trưng thể loại. 3.Thái độ -Trân trọng những giá trị văn hóa nhân loại, dân tộc - Bồi đắp lòng yêu nước, lòng tự tôn tự hào dân tộc	- Nâng cao kĩ năng đọc hiểu tác phẩm nghị luận theo đặc trưng thể loại, vận dụng được những hiểu biết về văn nghị luận để làm văn nghị luận.		<i>Tiếng mẹ đẻ</i> <i>nguồn giải</i> <i>phóng các dân</i> <i>tộc bị áp bức;</i> <i>Ba công hiến vĩ</i> <i>đại của Các-</i> <i>Mác</i>	<i>ngày</i> <i>1/4/2020</i>
TC 29	Kĩ năng đọc hiểu VBNL	1.Kiến thức: Củng cố kiến thức về đọc hiểu VBNL 2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng đọc hiểu 3. Thái độ: Rèn thái độ học tập nghiêm túc	Nâng cao kĩ năng đọc hiểu			
103	Trả bài viết số 6	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về nghị luận xã hội. Nhận ra được những ưu điểm và tồn tại trong bài viết. 2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng làm văn nghị luận xã hội. 3. Thái độ: Có ý thức sửa chữa những lỗi thường gặp trong bài viết. , từ đó chuẩn bị tốt hơn cho bài viết tiếp theo.	Có kĩ năng phát hiện và tự sửa lỗi để viết được bài văn sinh động, hấp dẫn.			
104	Ôn tập phần văn học	1. Kiến thức: - Ghi nhớ được các tri thức cơ bản về văn học hiện đại, hệ thống các tác phẩm theo tinh thần thể loại: Củng cố khái niệm về văn học hiện đại, đặc điểm của	- Nắm vững các tri thức cơ bản về văn học hiện đại.		<i>Khuyến khích hs</i> <i>tự đọc, tự làm:</i> <i>bài tập 6,7,8.</i> <i>Tự học có</i> <i>hướng dẫn 1</i>	<i>Điều chỉnh</i> <i>theo chỉ đạo</i> <i>của Bộ</i> <i>GD&ĐT</i> <i>ngày</i>

		các tác phẩm văn học hiện đại; - Hệ thống các tác phẩm thuộc thể loại khác nhau. 2. Kỹ năng: Biết lập đề cương ôn tập. 3. Thái độ: Tích cực, chủ động ôn tập.			<i>tiết Tập trung vào các câu hỏi 1,2,3,4,5</i>	<i>1/4/2020</i>
TC 30,31	Ôn tập học kì, luyện đề	1. Kiến thức: Củng cố, hệ thống lại kiến thức về VHVN, chuẩn bị điều kiện để thi học kì 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm văn nghị luận văn học, kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu. 3. Thái độ: giáo dục học sinh ý thức học tập bộ môn.	Vận dụng tốt các kỹ năng làm văn			
105,106	Kiểm tra tổng hợp cuối năm	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về các tác phẩm đã học, kiểu bài nghị luận văn học. 2. Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng về nghị luận văn học và trả lời câu hỏi đọc hiểu. 3. Thái độ: HS có thái độ , ý thức làm bài thi nghiêm túc.	Viết được bài văn có lập luận chặt chẽ, logic, hành văn trong sáng, cảm xúc.			
107	Trả bài kiểm tra tổng hợp cuối năm.	1. Kiến thức: Nhận thức rõ những ưu điểm và nhược điểm về nội dung và hình thức của bài văn, đặc biệt là khả năng làm văn nghị luận VH. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm văn nghị luận văn học và trả lời câu hỏi đọc hiểu. 3. Thái độ: Có ý thức sửa chữa những lỗi thường gặp trong bài viết.	Có kỹ năng phát hiện và tự sửa lỗi để viết được bài văn hay, hấp dẫn			
108,109	HĐTN: Văn học địa phương	1. Kiến thức: Nắm được một số tác giả, tác phẩm văn học địa phương. 2. Kỹ năng: cảm nhận phân tích tác phẩm văn học. 3. Thái độ: Trân trọng những nét đẹp trong văn hóa, văn học địa phương.	Nhận xét, đánh giá về thành tựu của văn học địa phương.	- Thực hiện hoạt động Trải nghiệm: Học sinh tìm hiểu , thuyết minh về văn học địa phương. - Viết bài thu hoạch.	Bổ sung nội dung VHDP	Hiểu biết về văn học địa phương, giáo dục tình yêu văn học.
TC 32	Hướng dẫn học trong hè	1. Kiến thức: hệ thống lại kiến thức trọng tâm trong chương trình				

		2. Kỹ năng: ôn tập, hệ thống hóa và ghi nhớ kiến thức 3. Thái độ: Học tập nghiêm túc				
--	--	---	--	--	--	--

TRƯỜNG THPT SỐ 2 VĂN BÀN
TỔ: NGŨ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN: NGŨ VĂN. KHỐI 12
Năm học: 2019 – 2020
(Điều chỉnh theo chỉ đạo của BGD&ĐT từ ngày 1/4/2020)

Tiết	Bài	Hướng dẫn dạy học theo đối tượng			Điều chỉnh nội dung dạy học	
		Yêu cầu với HS trung bình, yếu	Yêu cầu đối với học sinh khá, giỏi (Ngoài những KT-KN cơ bản, còn bổ sung nội dung sau)	Thực hiện nội dung giáo dục địa phương và nội dung giáo dục tích hợp trong các môn học; dạy học gắn với xây dựng mô hình trường học gắn thực tiễn; dạy học học trải nghiệm, tự học, VNEN.....	Nội dung điều chỉnh (giảm tải, thay thế...)	Lý do điều chỉnh
69, 70	Viết bài làm văn số 5: Nghị luận văn học	1. Kiến thức: củng cố kiến thức về nghị luận văn học và kiến thức đọc hiểu. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng phân tích đề, lập dàn ý, triển khai ý, lập luận, viết bài.	Viết bài văn hay, hấp dẫn.	Thực hiện nội dung tích hợp GDKNS: - Giải quyết vấn đề: biết suy nghĩ về vấn đề		

		Kĩ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu 3. Thái độ: Làm bài nghiêm túc.		nghị luận, lựa chọn cách giải quyết đúng đắn, lập luận chặt chẽ, logic để triển khai một vấn đề văn học. - Tự nhận thức, xác định được giá trị chân chính trong cuộc sống mà mỗi con người cần hướng tới.		
Tc22	Thực hành nghị luận về đoạn trích, tác phẩm văn xuôi. (Đoạn văn)	1. Kiến thức: củng cố kiến thức về tác phẩm, đoạn trích văn xuôi. 2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng nghị luận về đoạn trích, tác phẩm văn xuôi. 3. Thái độ: Học tập nghiêm túc.	Bình luận, liên hệ mở rộng.			
71, 72	Hoạt động trải nghiệm	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về các tác giả, tác phẩm trong chương trình ngữ văn THPT. 2. Kĩ năng: Cảm thụ văn học, chuyển thể tác phẩm văn học.... 3. Thái độ: Yêu thích bộ môn, trân trọng giá trị các tác phẩm văn học.	Cảm nhận đánh giá tác giả, tác phẩm, sáng tác, bình thơ...	TN	Hình thức: Hoạt động chung toàn trường: Hát, ngâm, bình thơ, sáng tác thơ....	Phát huy năng lực, sở trường của học sinh
73, 74, 75	Chiếc thuyền ngoài xa	1. Kiến thức: - Hiểu được quan niệm của nhà văn về mối quan hệ giữa cuộc đời và nghệ thuật, về cách nhìn đời và nhìn người trong sống. - Thấy được những nét đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm và bước đầu nhận diện được một số đặc trưng cơ bản của văn xuôi VN sau năm 1975. 2. Kĩ năng: Tóm tắt, đọc - hiểu văn bản truyện ngắn. 3. Thái độ: Bồi dưỡng tình nhân ái, sự cảm thông chia sẻ với những người có hoàn cảnh éo le, bất hạnh. Biết phê phán	Hiểu được một cách sâu sắc quan niệm của nhà văn về mối quan hệ giữa cuộc đời và nghệ thuật, về cách nhìn đời và nhìn người trong sống.	Thực hiện tích hợp GDKNS: + Tự nhận thức về cách tiếp cận và thể hiện hiện thực trong tác phẩm, về cảm hứng thế sự và tấm lòng đầy ưu tư, trăn trở của nhà văn trước cuộc sống hiện tại, qua đó rút ra bài học nhận thức về cuộc sống của mỗi cá nhân. + Tư duy sáng tạo:		

		đấu tranh chống nạn bạo hành trong gia đình.		phân tích, bình luận về cả tính sắc nét, về cách đặt vấn đề và cách giải quyết vấn đề của nhà văn trong tác phẩm. - U'DCNTT - Ktra 15 phút		
Tc 23	Nghị luận về tình huống truyện	1. Kiến thức: củng cố kiến thức về tác phẩm, đoạn trích văn xuôi. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng nghị luận về tình huống truyện. 3. Thái độ: Học tập nghiêm túc.	Bình luận, liên hệ mở rộng.			
76	Trả bài làm văn số 5	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về kiểu bài nghị luận văn học. Nhận ra ưu điểm và hạn chế trong bài làm văn. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng: Phân tích đề, lập dàn ý, triển khai ý, lập luận. 3. Thái độ: Rút kinh nghiệm, sửa lỗi sai với thái độ học tập nghiêm túc.	Có kỹ năng phát hiện và tự sửa lỗi			
Tc 24	Thực hành nghị luận về đoạn trích, tác phẩm văn xuôi. (chi tiết)	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về tác phẩm, đoạn trích văn xuôi. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng nghị luận về đoạn trích, tác phẩm văn xuôi. 3. Thái độ: Học tập nghiêm túc.	Bình luận, liên hệ mở rộng.			
77, 78,	Đọc hiểu văn bản văn học NN	1. Kiến thức: Nhớ được nội dung, nghệ thuật cơ bản của 2 tác phẩm Số phận con người, Ông già và biển cả. 2. Kỹ năng: Có kỹ năng tóm tắt, đọc - hiểu truyện ngắn nước ngoài. 3. Thái độ: Trân trọng giá trị văn hóa, văn học nhân loại.	Thành thạo kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu.		<i>Thuộc: Khuyến khích hs tự đọc. Ông già và biển cả hướng dẫn hs đọc, tóm tắt, ...</i>	<i>Điều chỉnh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT ngày 1/4/2020</i>
79	Diễn đạt trong văn nghị luận	1. Kiến thức: Ghi nhớ được các yêu cầu về diễn đạt trong bài văn nghị luận. 2. Kỹ năng: Kỹ năng vận dụng những cách diễn đạt khác nhau để tạo lập văn bản nghị luận. .	Vận dụng tốt các cách diễn đạt khác nhau để trình bày một vấn đề.		<i>Cả 2 bài (SGK trang 136 và trang 155) tích hợp thành 1 bài. Tự học có</i>	<i>Điều chỉnh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT ngày</i>

		3. Thái độ: Có ý thức diễn đạt trong sáng.			<i>hướng dẫn (1 tiết) : Tập trung dạy phần II (Bài Diễn đạt trong văn nghị luận, phần Luyện tập (Bài diễn đạt trong văn nghị luận)</i>	<i>1/4/2020</i>
Tc 25,26	Thực hành nghị luận về đoạn trích, tác phẩm văn xuôi. (nhân vật)	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về tác phẩm, đoạn trích văn xuôi. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng nghị luận về đoạn trích, tác phẩm văn xuôi. 3. Thái độ: Học tập nghiêm túc.	Bình luận, liên hệ mở rộng.			
80	Hồn Trương Ba, da hàng thịt (trích)	1. Kiến thức: - Vẻ đẹp tâm hồn của con người trong cuộc đấu tranh chống lại sự dung tục, giả tạo, bảo vệ quyền được sống toàn vẹn, tự nhiên. - Được sống làm người là quý giá, nhưng được sống là chính mình, sống trọn vẹn giữa thể xác và tâm hồn còn quý giá hơn nhiều. - Nghệ thuật: Sáng tạo từ cốt truyện dân gian, nghệ thuật dựng cảnh, tạo đối thoại, độc thoại nội tâm, tình huống kịch hấp dẫn, hành động kịch phù hợp, bất ngờ 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng đọc hiểu kịch bản văn học 3. Thái độ: Trân trọng vẻ đẹp tâm hồn người lao động, vươn tới giá trị tinh thần cao quý.	Bình luận triết lý sống mà tác giả gửi gắm qua đoạn trích.	- Thực hiện nội dung tích hợp GDKNS: - Tự nhận thức về giá trị chân chính của cuộc sống con người được thể hiện qua vở kịch. - Tư duy sáng tạo: phân tích, bình luận về ý nghĩa tư tưởng của vở kịch, về xây dựng vở kịch, về cách xây dựng nhân vật, ngôn ngữ, hành động, xđột kịch. - UDCNTT	<i>Khuyến khích HS tự đọc, tự làm câu hỏi 2,4,5 và phần Luyện tập. Tự học có hướng dẫn 1 tiết: đọc, tóm tắt văn bản, tập trung vào đoạn đối thoại giữa hồn TB – DT, trả lời câu hỏi 1,3.</i>	<i>Điều chỉnh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT ngày 1/4/2020</i>
81, 82	Bài viết số 6. Nghị luận văn học	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về tác phẩm văn học đã học, kiến thức đọc	Bài viết hay, hấp dẫn	Thực hiện nội dung tích hợp GDKNS:		

		hiểu. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu, viết bài. 3. Thái độ: Thi cử nghiêm túc		- Giải quyết vấn đề: biết suy nghĩ về vấn đề nghị luận, lựa chọn cách giải quyết đúng đắn, lập luận chặt chẽ, logic để triển khai một vấn đề văn học. - Tự nhận thức, xác định được giá trị chân chính trong cuộc sống mà mỗi con người cần hướng tới.		
83	Phát biểu theo chủ đề	1. Kiến thức: - HS hiểu được những yêu cầu cơ bản nhất về phát biểu theo chủ đề - 2. Kỹ năng: - Rèn thái độ văn hóa, hiểu biết khi ứng xử và phát biểu. - Rèn luyện kỹ năng chuẩn bị nội dung, xây dựng đề cương để trình bày vấn đề theo chủ đề có sức thuyết phục. 3. Thái độ: Đúng đắn khách quan khi trình bày.	Trình bày bài phát biểu với lập luận chặt chẽ, thuyết phục.	Thực hiện nội dung tích hợp GDKNS: - Giao tiếp: Xác định chủ đề, xây dựng dàn ý và trình bày bài phát biểu theo chủ đề. - Tư duy sáng tạo:	<i>Phát biểu tự do. Không dạy</i>	<i>Điều chỉnh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT ngày 1/4/2020</i>
Tc 27	Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu.	1. Kiến thức: củng cố kiến thức về đọc hiểu. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu. 3. Thái độ: Học tập nghiêm túc, tích cực.	Thành thạo kỹ năng đọc hiểu.			
84	Tổng kết phần Tiếng Việt: hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ + Tổng kết phần TV Lịch sử, đặc điểm loại hình, các phong cách ngôn ngữ	1. Kiến thức: Ôn tập, hệ thống được những kiến thức cơ bản về hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ đã học trong chương trình Ngữ văn THPT. 2. Kỹ năng: Củng cố kỹ năng về phân tích ngôn ngữ, lĩnh hội ngôn ngữ trong hoạt động giao tiếp, kỹ năng nói và viết	Sử dụng linh hoạt, sáng tạo ngôn ngữ trong từng hoàn cảnh cụ thể.		<i>Tích hợp thành 1 bài. Tự học có hướng dẫn (1 tiết): Tập trung vào phần II (Bài Tổng kết phần TV:</i>	<i>Điều chỉnh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT ngày 1/4/2020</i>

		thích hợp với ngữ cảnh giao tiếp, góp phần giữ gìn sự trong sáng của TV. Kỹ năng lĩnh hội và sử dụng TV phù hợp với đặc điểm loại hình và PCNN. 3. Thái độ: GD HS lòng yêu TV.			HDGT bằng NN), làm các bài tập 2,3,4 (Bài Tổng kết phần TV: lịch sử, đặc điểm ...)	
TC 28	Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu.	1. Kiến thức: củng cố kiến thức về đọc hiểu. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu. 3. Thái độ: Học tập nghiêm túc, tích cực.	Thành thạo kỹ năng đọc hiểu.			
85	Ôn tập phần Làm văn	1. Kiến thức: Hệ thống hoá tri thức về cách viết các kiểu loại văn bản được học ở THPT, đặc biệt là ở lớp 12. 2. Kỹ năng: Viết được các kiểu loại văn bản đã học, đặc biệt là văn bản nghị luận. Cách viết văn bản 3. Thái độ: GD hs ý thức học tập bộ môn và lòng yêu văn học.	Vận dụng tốt các kiến thức về làm văn để viết được một văn bản hay, hấp dẫn.			
86	Trả bài làm văn số 6	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về kiểu bài nghị luận văn học, kiến thức về tác phẩm văn học đã học. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng: Phân tích đề, lập dàn ý, triển khai ý, lập luận. 3. Thái độ: Rút kinh nghiệm, sửa lỗi sai với thái độ học hỏi nghiêm túc.	Có kỹ năng phát hiện và tự sửa lỗi			
TC 29	Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu.	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về đọc hiểu. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu. 3. Thái độ: Học tập nghiêm túc, tích cực.	Thành thạo kỹ năng đọc hiểu.			
87, 88	Giá trị văn học và tiếp nhận văn học	1. Kiến thức: Hiểu được những giá trị cơ bản của văn học: Giá trị nhận thức,	Vận dụng tốt các kiến thức để bình	Thực hiện nội dung tích hợp GDKNS:	Tinh giản nội dung phần	Tinh giản nội dung kiến

		Giá trị giáo dục, Giá trị thẩm mỹ. Hiểu được những nét bản chất của hoạt động tiếp nhận văn học. 2. Kỹ năng: - Vận dụng những hiểu biết về giá trị văn học để phân tích các tp văn học. - Vận dụng những hiểu biết về tiếp nhận văn học để có thể cảm thụ tác phẩm văn học. 3. Thái độ: Trân trọng giá trị văn học. Có ý thức tiếp nhận văn học chủ động sáng tạo	giá tác phẩm văn học.	-Giao tiếp: suy nghĩ, trình bày ý kiến về các giá trị của văn học và các quy luật tiếp nhận văn. - Nhận thức về các giá trị: chân thiện mỹ trong các sáng tác văn chương và quy luật đồng sáng tạo trong tiếp nhận văn học qua đó rút ra bài học cho bản thân về tiếp nhận văn học.	TNVH; nhấn mạnh, làm rõ phần GTVH	thức phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh.
TC 30	Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu.	1. Kiến thức: củng cố kiến thức về đọc hiểu. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu. 3. Thái độ: Học tập nghiêm túc, tích cực.	Thành thạo kỹ năng đọc hiểu.			
89	Ôn tập phần Văn học	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức bài VCAP, VN, CTNX, Ý nghĩa Hồn TB da HT. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng tổng hợp, vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thiện đề bài cụ thể. 3. Thái độ: GD học sinh lòng yêu văn học.	Nâng cao năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ : tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học.		Tự học có hướng dẫn 1 tiết: Tập trung trả lời câu hỏi 1,3,4 trong phần II. Bỏ phần I và các câu hỏi 2,5,6,7 của phần II	Điều chỉnh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT ngày 1/4/2020
Tc 31,32, 33	Ôn tập học kì	1. Kiến thức: Hệ thống hóa và củng cố những kiến thức cơ bản đã học 2. Kỹ năng: kỹ năng tổng hợp, đọc hiểu, làm văn 3. Thái độ: Nghiêm túc trong học tập	Nắm chắc và vận dụng tốt các kiến thức, kỹ năng để chuẩn bị viết bài			

			học kì.			
90, 91	Kiểm tra tổng hợp cuối năm	1. Kiến thức: Kiểm tra kiến thức về tác phẩm văn học đã học trong chương trình. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng triển khai ý, viết bài 3. Thái độ: Thi cử nghiêm túc.	Viết bài văn hay, hấp dẫn			
92	Trả bài kiểm tra học kì	1. Kiến thức: Nhận thức rõ những ưu điểm và nhược điểm về nội dung và hình thức của bài văn, đặc biệt là khả năng làm văn nghị luận VH. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng nghị luận văn học và kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu. 3. Thái độ: Rút ra bài học kinh nghiệm và có ý thức bồi dưỡng thêm năng viết bài văn nghị luận chuẩn bị cho kì thi THPTQG.	Có khả năng phát hiện và khắc phục lỗi để viết được bài văn sinh động, hấp dẫn, có giá trị.			
93, 94,95	Văn học địa phương	1. Kiến thức: Nhớ được kiến thức về tác giả, tác phẩm văn học địa phương. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng đọc hiểu, cảm thụ văn chương 3. Thái độ: Trân trọng những nét đẹp trong văn hóa, văn học địa phương.	Đánh giá giá trị của văn học địa phương.	- Thực hiện hoạt động Trải nghiệm: Học sinh tìm hiểu , thuyết minh về văn học địa phương. - Viết bài thu hoạch.	Bổ sung nội dung VHDP	Phát huy năng lực, sở trường của học sinh

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG